

Số: 34 /TM-TTYT

Núi Thành, ngày 10 tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI
YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế khu vực Núi Thành kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hàng hóa, dịch vụ liên quan theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Trung tâm để có cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm vật tư, thiết bị y tế cho trạm y tế xã và Phòng khám đa khoa năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn vị: Trung tâm Y tế khu vực Núi Thành
- Địa chỉ: Khối 1 – xã Núi Thành, thành phố Đà Nẵng

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Châu Thị Thúy, kế toán viên, Phòng TCHC-TCKT
- Số điện thoại: 0985 044 226

3. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

4. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Trung tâm Y tế khu vực Núi Thành tiếp nhận báo giá bằng cách thức nhận trực tiếp hoặc nhận qua đường bưu điện. Địa chỉ tiếp nhận: Phòng TCHC-TCKT, Khối 1 – xã Núi Thành – thành phố Đà Nẵng. Ghi rõ ngoài phong bì Báo giá vật tư, thiết bị y tế theo Thư mời số.

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 10 tháng 10 năm 2025 đến trước 16h30 ngày 20/10/2025. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 20/10/2025 (ngày kết thúc nhận báo giá)



II. Nội dung yêu cầu báo giá

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
1	Máy đo huyết áp người lớn (không bao gồm tai nghe tim phổi)	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	01	Cái
2	Máy đo huyết áp người lớn (gồm: máy đo huyết áp + tai nghe tim phổi)	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	14	Bộ
3	Máy đo huyết áp nhi (gồm: máy đo huyết áp + tai nghe tim phổi)	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	02	Bộ
4	Máy đo huyết áp nhi (không bao gồm tai nghe tim phổi)	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	01	Cái
5	Đèn khám bệnh treo trần(đèn Clar)	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	02	Cái
6	Xe tiêm 2 tầng bằng inox	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	02	Cái
7	Bóp bóng cấp cứu người lớn	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	01	Cái
8	Bóp bóng cấp cứu trẻ em	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	01	Cái
9	Máy xông khí dung	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	01	Cái
10	Tủ sấy dụng cụ	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	02	Cái
11	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	01	Cái
12	Đèn gù tiểu phẫu	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	01	Cái
13	Bộ nẹp tay, chân, cổ	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	01	Bộ
14	Máy điện châm	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	02	Cái
15	Bảng thử thị lực có đèn	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	03	Cái
16	Kẹp phẫu tích không máu	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	07	Cái



17	Kẹp phẫu tích có máu	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	02	Cái
18	Kéo cắt chỉ thẳng nhọn	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	07	Cái
19	Kéo cong nhọn	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	02	Cái
20	Kéo thẳng nhọn	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	04	Cái
21	Kéo thẳng tù	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	01	Cái
22	Kìm kẹp kim	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	04	Cái
23	Kéo cắt bông gạc	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	06	Cái
24	Cốc inox đựng bông còn	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	05	Cái
25	Dụng cụ xe chấp (cỡ nhỏ)	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	02	Bộ
26	Kẹp nhỏ lông xiu inox	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	02	Cái
27	Hộp inox chữ nhật đựng dụng cụ	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	02	Cái
28	Bảng Test sắc giác	(Chi tiết kèm theo phụ lục)	01	Cái
Tổng cộng: 28 khoản				

1. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Trung tâm y tế khu vực Núi Thành, Khối 1 – xã Núi Thành – thành phố Đà Nẵng

2. Thời gian giao hàng dự kiến: Theo thời gian dự kiến giao hàng phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng. Thanh toán theo khối lượng bàn giao và nghiệm thu hàng hóa.

4. Hồ sơ kèm theo Báo giá: Các hãng sản xuất, các nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, về hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và các tài liệu liên quan của các thiết bị y tế báo giá.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD.



Nguyễn Minh Thu

Phụ lục
Danh mục vật tư, thiết bị y tế kèm cấu hình, thông số kỹ thuật đề xuất mua sắm 2025
(Kèm Thư mời số 34/TM-TTYT ngày 10/10/2025 của Trung tâm Y tế khu vực Núi Thành)

ST T	Tên vật tư, thiết bị y tế	Đơn vị tính	Số lượng	Cấu hình, thông số kỹ thuật
1	Máy đo huyết áp người lớn (không bao gồm tai nghe tim phổi)	Cái	01	Năm sản xuất : 2024 - 2025 Chất lượng mới 100% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 31485 Cấu hình tiêu chuẩn: - Bao đo huyết áp kích cỡ người lớn : 1 cái - Đồng hồ đo : 1 cái - Quả bóp kèm van xả : 1 cái - Túi đựng: 1 cái - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt : 1 bộ Thông số kỹ thuật : - Khoảng đo : 20 ~ 300mmHg với điểm giá trị bắt đầu từ 0 - Độ chính xác : ± 3mmHg - Hệ thống đo : Vòng bít - Trọng lượng nhẹ : 500g
2	Máy đo huyết áp người lớn (gồm: máy đo huyết áp + tai nghe tim phổi)	Bộ	14	Năm sản xuất : 2024 - 2025 Chất lượng mới 100% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 31485 Cấu hình tiêu chuẩn: - Bao đo huyết áp kích cỡ người lớn : 1 cái - Đồng hồ đo : 1 cái - Quả bóp kèm van xả : 1 cái - Túi đựng: 1 cái - Ống nghe : 1 cái - Đầu tai nghe : 1 bộ - Màng nghe: 1 cái - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt : 1 bộ Thông số kỹ thuật : - Khoảng đo : 20 ~ 300mmHg với điểm giá trị bắt đầu từ 0 - Độ chính xác : ± 3mmHg - Hệ thống đo : Vòng bít - Trọng lượng nhẹ : 500g - Mặt nghe: Chuông nghe và màng nghe - Chuông nghe bằng Aluminum - Tai nghe bằng đồng thau; Ống chữ Y bằng nhựa PVC
3	Máy đo huyết áp nhi (gồm: máy đo huyết áp + tai nghe tim phổi)	Bộ	02	Năm sản xuất : 2024 - 2025 Chất lượng mới 100% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 31485 Cấu hình tiêu chuẩn: - Bao đo huyết áp kích cỡ trẻ em : 1 cái

				- Đồng hồ đo : 1 cái - Quả bóp kèm van xả : 1 cái - Túi đựng: 1 cái - Ống nghe : 1 cái - Đầu tai nghe : 1 bộ - Màng nghe: 1 cái - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt : 1 bộ Thông số kỹ thuật : - Khoảng đo : 20 ~ 300mmHg với điểm giá trị bắt đầu từ 0 - Độ chính xác : ± 3mmHg - Hệ thống đo : Vòng bít - Trọng lượng nhẹ : 500g - Mặt nghe: Chuông nghe và màng nghe - Chuông nghe bằng Aluminum hoặc tốt hơn - Tai nghe bằng đồng thau hoặc tốt hơn - Ống chữ Y bằng nhựa PVC
4	Máy đo huyết áp nhi (không bao gồm tai nghe tim phổi)	Cái	01	Năm sản xuất : 2024 - 2025 Chất lượng mới 100% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 31485 Cấu hình tiêu chuẩn: - Bao đo huyết áp kích cỡ trẻ em : 1 cái - Đồng hồ đo : 1 cái - Quả bóp kèm van xả : 1 cái - Túi đựng: 1 cái - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt : 1 bộ Thông số kỹ thuật : - Khoảng đo : 20 ~ 300mmHg với điểm giá trị bắt đầu từ 0 - Độ chính xác : ± 3mmHg - Hệ thống đo : Vòng bít - Trọng lượng nhẹ : 500g
5	Đèn khám bệnh treo trần (đèn Clar)	Cái	02	Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 13485 Năm sản xuất : 2024 – 2025 Chất lượng mới 100% Cấu hình bao gồm: + Đèn đội đầu: 01 + Pin nguồn: 02 + Bộ sạc: 01 + HDSD: 01 Tính năng kỹ thuật: - Tính năng: Dùng để chiếu sáng hỗ trợ thăm khám bệnh. - Ứng dụng: Hỗ trợ thăm khám trong tai mũi họng, phẫu thuật, sản khoa, nha khoa,... - Thông số kỹ thuật: + Ứng dụng quang học chất lượng cao để đạt hiệu suất chiếu sáng tốt nhất + Vòng đầu có thể điều chỉnh + Tính năng tăng giảm tiêu cự, cường độ sáng

				+ Bóng led : 5W + Tuổi thọ bóng đèn : 60.000h + Nhiệt độ màu: 6000 ±500K, CRI 70 + Cường độ sáng : 30.000 Lx + Pin nguồn : dung lượng 3,7V 2600mAh có thể tháo rời thay thế. Tích hợp công tắc On/Off + Thời gian làm việc liên tục 2,5 giờ mỗi pin (cung cấp 02 pin), thời gian sạc đầy 3,5 giờ + Điện áp sạc : nguồn vào 100- 220 VAC, 50Hz ; nguồn ra : 4,2V 1A
6	Xe tiêm 2 tầng bằng inox	Cái	02	Hàng mới 100%, sản xuất năm 2025 Đặc điểm : - Xe được làm hoàn toàn bằng chất liệu inox 201 - Xe có 02 tầng, các tầng được chế tạo bằng tấm inox có độ dày = 1mm, các tấm inox được gấp cạnh tạo gân chịu lực giúp gia tăng độ cứng, độ an toàn khi sử dụng . - Khung xe bằng ống inox Ø 27 x 1.2mm - Xe có 02 ngăn kéo - Xe có 02 vòng tròn bằng inox có thể gấp vào hoặc mở ra được thiết kế ở 02 bên xe dùng để xô rác. - Xe có kèm theo 02 đựng rác (màu vàng : 01 cái , màu xanh : 01 cái), chất liệu bằng nhựa HDPE, có nắp dày ½ - Xe có 01 giỏ inox treo kèm 01 hộp 05 lít bằng nhựa màu vàng. - Xe được lắp 04 bánh xe loại tốt để di chuyển - Các tầng đều có lan can bao quanh 03 mặt, ống lan can Ø 16 x 0,6mm - Kích thước : 80 x 50 x 95cm (D x R x C) Cấu hình cung cấp : - 01 xe chính bằng inox có 02 ngăn kéo - 02 vòng tròn bằng inox - 02 xô bằng nhựa HDPE màu vàng, màu xanh. - 01 giỏ inox - 01 Hộp tròn 05 lít bằng nhựa HDPE màu vàng. - 01 giỏ inox để vật dụng
7	Bóp bóng cấp cứu người lớn	Cái	01	Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 13485, EC Năm sản xuất : 2024 - 2025 Chất lượng mới 100% Cung cấp 01 bộ gồm: • Bóp bóng bằng silicone cỡ người lớn: 01 cái • Mặt nạ bằng silicone số # 5: 01 cái • Túi trộn khí Oxy (2,700ml, PVC): 01 cái • Dây dẫn khí Oxy (200cm): 01 cái • Airway (Banh miệng) cỡ số 80, 90, 100mm: 01 bộ • Hộp đựng bằng nhựa (-B1): 01 cái - Hướng dẫn sử dụng : 01 tờ Thông số thiết bị : - Bóp bóng bằng silicone cỡ người lớn - Mặt nạ bằng silicone số # 5 - Túi trộn khí Oxy (2,700ml, PVC)

				- Airway (Banh miệng) cỡ số 80, 90, 100mm - Dây dẫn khí Oxy (200cm)
8	Bóp bóng cấp cứu trẻ em	Cái	01	Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 13485, EC Năm sản xuất : 2023 - 2024 Chất lượng mới 100% Cung cấp 01 bộ gồm: • Bóp bóng bằng silicone cỡ trẻ em: 01 cái • Mặt nạ bằng silicone số # 3:01 cái • Túi trộn khí Oxy (2,700ml, PVC):01 cái • Dây dẫn khí Oxy (200cm): 01 cái • Airway (Banh miệng) cỡ số 60, 70, 80mm: 01 bộ • Hộp đựng bằng nhựa (-B2): 01 cái - Hướng dẫn sử dụng : 01 tờ Thông số thiết bị : - Bóp bóng bằng silicone cỡ trẻ em - Mặt nạ bằng silicone số # 3 - Túi trộn khí Oxy (2,700ml, PVC) - Airway (Banh miệng) cỡ số 60, 70, 80mm - Dây dẫn khí Oxy (200cm)
9	Máy xông khí dung	Cái	01	Năm sản xuất : 2024 - 2025 Chất lượng mới 100% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 31485 Cấu hình tiêu chuẩn: -Thân máy (Máy nén khí): giúp chuyển đổi dạng lỏng - sang dạng giọt sương nhỏ li ti. -Bộ phận xông và phun khí dung gồm cốc đựng thuốc, van đổi chiều, nắp đậy và phần trên của bộ xông. -Mặt nạ xông (PVC) người lớn và trẻ em cùng với ống ngậm giúp dẫn thuốc vào đường hô hấp. -Ống dẫn khí (PVC,207cm) giúp dẫn thuốc. -1 hộp đựng: phiếu bảo hành và sách hướng dẫn sử dụng. Thông số kỹ thuật: -Điện: 230V, 50/60Hz. -Nhiệt độ/độ ẩm hoạt động: +10°C tới +40°C / 30% tới 85% RH. -Nhiệt độ/độ ẩm/áp suất khí bảo quản và vận chuyển: - 20°C tới +60°C / 10% tới 95% RH/ 700-1060hPa. -Trọng lượng: Khoảng 1.9kg (chỉ tính máy nén khí). -Kích thước: 170mm (rộng) × 103mm (cao) × 182mm (dài) -Phụ tùng đi kèm: Máy nén khí, bộ phun khí, ống dẫn khí (PVC, 207cm), mặt nạ người lớn (PVC), mặt nạ trẻ em (PVC), ống ngậm, 5 miếng lọc dự phòng, túi đựng, sách hướng dẫn cách sử dụng. -Kích thước hạt: MMAD (Đường kính khí động học trung bình) khoảng 3µm. -Dung tích cốc thuốc: Tối đa 7ml. -Lượng thuốc phù hợp: 2ml – 7ml. -Âm thanh: <60dB. -Tốc độ phun khí: Khoảng 0.4ml/phút (theo mức giảm

				trọng lượng). - Lượng son khí ra: 0.4ml (2ml, 1%NaF) - Tốc độ son khí ra: 0.06ml/phút (2ml, 1%NaF)
10	Tủ sấy dụng cụ	Cái	02	Cấu hình cung cấp: - Tủ sấy - Khay đặt mẫu sấy: 2 khay - Hướng dẫn sử dụng Thông số kỹ thuật : - Heating type (Kiểu gia nhiệt): Đối lưu cưỡng bức (Forced Convection) - Dung tích buồng trong: 43 lít - Temperature range (Dải nhiệt độ): RT +10 ~ 250°C - Temperature resolution (Độ phân giải): 0.1°C - Temperature fluctuation (Độ dao động): $\leq \pm 1^\circ\text{C}$ - Temperature accuracy (Độ chính xác): $\pm 2.5\%$ - Buồng trong (Chamber material): Thép không gỉ (Stainless steel) - Vỏ ngoài (External material): Thép cán nguội, sơn tĩnh điện (Cold rolled steel, powder coating) - Cách nhiệt (Thermal insulation): Sợi nhôm silicat (Aluminum silicate fiber) - Thanh gia nhiệt (Heater): Ống thép không gỉ (Stainless steel heating tube) - Cửa thoát khí (Air outlet): $\varnothing 28 \text{ mm} \times 1$ (phía trên) - Kiểu điều khiển: Hiển thị LED (digital tube) với PID kép (Double PID control) - Màn hình hiển thị: • 4 số trên: nhiệt độ thực tế (Measuring temperature) • 4 số dưới: nhiệt độ cài đặt (Set temperature) - Hẹn giờ: 0–9999 phút (giờ) - Cảm biến: Pt100 - Công suất định mức: 1.2 kW - Điện áp: AC 220V / 5.5A - Thiết bị an toàn: Báo động quá nhiệt (Over-temperature alarm) - Số khay chuẩn: 2 khay, tải trọng mỗi khay: 15 kg - Buồng trong (W × D × H): 350 × 350 × 350 mm - Kích thước ngoài (W × D × H): 630 × 530 × 555 mm - Kích thước đóng gói (W × D × H): 749 × 603 × 705 mm - Trọng lượng tịnh (Net weight): 33 kg - Trọng lượng gộp (Gross weight): 37 kg
11	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Cái	01	Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 13485 Năm sản xuất : 2024 - 2025 Chất lượng mới 100% PHỤ KIỆN TIÊU CHUẨN: - Máy chính kèm phụ kiện : 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng: 01 MÔ TẢ CHUNG : - Thiết bị có 2 chức năng: dùng để cân trọng lượng và đo chiều cao cho người lớn

				- Thiết bị là loại cân dạng đứng. - Hiện thị cân nặng bằng đồng hồ cơ kích thước lớn, kèm núm (kiểu ốc vít) hiệu chỉnh kim về điểm chuẩn 0. - Thước đo chiều cao được tích hợp liền với thân của thiết bị: kéo ra khi đo và thu gọn lại khi không cần sử dụng. - Vật liệu: sắt sơn tĩnh điện, nhựa và gang. ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT : • Cân trọng lượng: - o Giới hạn cân: tối đa 120 kg - o Vạch chia: 0,5 kg - o Độ chính xác (sai số): ± 0.5 kg • Đo chiều cao: - o Giới hạn đo: từ 70 đến 190 cm - o Vạch chia: 0.5 cm - o Độ chính xác (sai số): ± 0.5 cm • Kích thước bàn cân: $\sim 28 \times 38$ cm • Kích thước đóng gói: $\sim 95 \times 30 \times 29$ cm • Trọng lượng tịnh: ~ 10 Kg
12	Đèn gù tiểu phẫu	Cái	01	Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 13485 Năm sản xuất : 2024 – 2025 Chất lượng mới 100% Thông số kỹ thuật: -Đèn khám bệnh với công nghệ tiết kiệm năng lượng sử dụng bóng LED. Nguồn sáng xấp xỉ 50.000 lux ở khoảng cách làm việc 30 cm. -Nguồn sáng tối ưu. -4 bóng đèn LED với nguồn 15 V / 10 W -Nguồn sáng xấp xỉ: 50.000 Lux / ở khoảng cách làm việc 30 cm -Đầu đèn làm bằng nhôm cho nhiệt đối lưu và bức xạ nhiệt tối ưu -Tuổi thọ xấp xỉ: 50.000 hours -Nhiệt độ màu xấp xỉ: 4.200 K -Cổ đèn dạng uốn cong dài 90cm, có thể điều chỉnh theo ý người sử dụng -Vùng làm việc tối đa: 165 cm -Chống bụi, chân 5 nhánh, bằng kim loại (sơn tĩnh điện) -Có Tay cầm
13	Bộ nẹp tay, chân, cổ	Bộ	01	Năm sản xuất : 2024 – 2025 Tiêu chuẩn chất lượng : ISO13485 Cung cấp 01 bộ gồm: - Nẹp máng đùi lớn Orbeform 910 : 02 cái - Nẹp máng đùi nhỏ Orbeform 911 : 02 cái - Nẹp máng cánh tay Orbeform 920 : 02 cái - Nẹp máng cánh tay nhỏ Orbeform 921 : 02 cái - Nẹp máng cẳng tay Orbeform 930 : 02 cái - Nẹp máng cẳng tay nhỏ Orbeform 931 : 02 cái - Nẹp cổ cứng người lớn H1: 02 cái - Nẹp cổ mềm người lớn H1: 02 cái - Nẹp cổ cứng trẻ em H1: 02 cái

				- Nẹp cổ cứng trẻ em H1: 02 cái - Nẹp cổ mềm trẻ em H1: 02 cái - Túi cứu thương Orbeform 940 (80 x 42 x 10cm) : 01 cái - Hướng dẫn sử dụng : 01 tờ Đặc điểm kỹ thuật : - Sản phẩm được sản xuất từ nẹp hợp kim nhôm, vải không thấm nước và hệ thống khoá Velcro, sử dụng trong trường hợp sơ cứu ban đầu. - Hệ thống dây đai cơ động, cùng với các miếng đệm mút mềm giúp dễ sử dụng và tạo cảm giác thoải mái. - Sản phẩm được bao bọc bằng vật liệu không thấm nước nên có độ bền cao, dễ vệ sinh để sử dụng lại.
14	Máy điện châm	Cái	02	Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 Năm sản xuất : 2024 - 2025 Chất lượng mới 100% Cấu hình cung cấp : - Máy chính : 01 cái - Bút dò huyết : 01 bộ - Dây châm cứu : 01 bộ - Dây gắn điện cực dán : 02 cái - Điện cực dán : 04 cái - Adaptor 220 V : 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng : 01 tờ Thông số thiết bị : 1.Đặc tính: - Hỗ trợ phát hiện huyết đạo. - Châm cứu không cần kim, điều trị bằng mạch điện xung và trị liệu từ trường. - Có thể điều trị kết hợp với châm cứu bằng kim châm thông thường. - Thay thế massage bằng tay - Có 6 kênh, kích thích 12 huyết cùng một lúc. - Điều chỉnh cường độ xung, tần số xung ở mỗi kênh dễ dàng. - Thời gian trị liệu: 1 đến 60 phút - 5 loại xung trị liệu. 2.Thông số kỹ thuật: -Độ nhạy cảm thăm dò huyết: + Điện trở 10kΩ ~500 kΩ. Độ nhạy cảm 10 kΩ + Điện trở 500 kΩ ~1MΩ . Độ nhạy cảm 20 kΩ -Cường độ từ trường hạt : 2000 - Công suất tiêu hao tối đa: 5kW. - Tiêu chuẩn an toàn:Type II-BF - Điện năng cung cấp cho Adapter: + Đầu vào : 220V/50Hz + Đầu ra: DC9V/150mA. - Kích thước : 222 x 172 x 75(mm) - Trọng lượng: 1.6kg - Cài đặt thời gian điều trị từ 1-60ph - Có cảnh báo bằng âm thanh

				- Áp suất môi trường 500-1000 HpA 3. Công dụng điều trị: - Máy có thể sử dụng để thay thế những phương pháp châm cứu thông thường và xoa bóp bằng tay. Máy có khả năng làm giãn mạch, tuần hoàn máu cho cơ thể, giảm đau, co thắt và tăng sức đề kháng cho cơ thể. - Máy châm cứu KWD-808-I giúp đỡ trong điều trị: Viêm khớp kinh niên, căng thẳng, chứng đau lưng, nhức đầu, nhức răng, bệnh liệt dương, chứng mất ngủ, đau vai, tê cứng tay chân, đau dây thần kinh sinh ba, đau thần kinh tọa, mỏi thần kinh mắt và tay chân. - Ngoài ra máy châm cứu còn có tác dụng thẩm mỹ như xoa bóp mặt và điều trị giảm béo.
15	Bảng thử thị lực có đèn	Cái	03	Đáp ứng tiêu chuẩn: ISO 13485 Năm sản xuất: 2025, mới 100% Cấu hình cung cấp : - Đèn chính: 01 Cái - Dây nguồn 2m: 01 Cái - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + tiếng Việt: 01 bộ Thông số kỹ thuật : - Bề mặt: 64 x 27 x 11.5 cm - Độ sáng đều, ánh sáng chuẩn, dimmer điều chỉnh ánh sáng phù hợp với người sử dụng. - Bảng có chữ cái ZU - Kèm phụ kiện treo tường - Dây nguồn 2m - Vỏ đèn bằng Inox - Có thể điều chỉnh độ sáng : dimmer điều chỉnh ánh sáng phù hợp với người sử dụng. - Khoảng cách đọc : 5m
16	Kẹp phẫu tích không máu	Cái	07	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Kích thước: dài 16cm
17	Kẹp phẫu tích có máu	Cái	02	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Kích thước: dài 16cm
18	Kéo cắt chỉ thẳng nhọn	Cái	07	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485; Kích thước: dài 12cm
19	Kéo cong nhọn	Cái	02	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Kích thước: dài 16cm
20	Kéo thẳng nhọn	Cái	04	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Kích thước: dài 16cm
21	Kéo thẳng tù	Cái	01	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Kích thước: dài 16cm
22	Kìm kẹp kim	Cái	04	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Kích thước: dài 16cm
23	Kéo cắt bông gạc	Cái	06	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Kích thước: dài 16cm
24	Cốc inox đựng bông cotton	Cái	05	- Kích thước: 8 x 4cm - Chất liệu: Inox 304
25	Dụng cụ xe chấp (cỡ nhỏ)	Bộ	02	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485

26	Kẹp nhỏ lông xiu inox	Cái	02	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 -Kích thước: dài 11,5cm
27	Hộp inox chữ nhật đựng dụng cụ	Cái	02	-Kích thước: dài 23cm X rộng 11cm X cao 5cm -Chất liệu: Inox 304
28	Bảng Test sắc giác	Cái	01	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 -Bảng kiểm tra mù màu ISHIHARA 38 tấm
Tổng số: 28 khoản				





Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm vật tư, thiết bị y tế

(Kèm theo Thư mời số: 54 /FM-TTYT ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Trung tâm Y tế khu vực Núi Thành)

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế khu vực Núi Thành

Trên cơ sở thư mời số... của ... [ghi tên của chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá vật tư, thiết bị y tế:

STT	Danh mục vật tư, thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Đặc tính kỹ thuật	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	ĐVT	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1												
2												

(Gửi kèm theo các tài liệu catalogue chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, về hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng và các tài liệu liên quan của vật tư, thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng:.....ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:



- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực

Đơn vị ghi đầy đủ ngày tháng năm báo giá, hiệu lực của báo giá và có chữ ký của người có thẩm quyền báo giá và đóng dấu của đơn vị.

....., ngày tháng năm 2025

**(Đại diện hợp pháp ký, ghi rõ họ tên và
đóng dấu)**

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

